TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 632/2019/DS-ST
Ngày: 09/10/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lý

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Cao Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2019/TLST- DS ngày 10 tháng 5 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 505/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Trụ sở: phường M, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị S- sinh năm 1994

Địa chỉ: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có yêu cầu vắng mặt)

Văn bản ủy quyền số 3005/2019/UQ-GĐK-TDTD ngày 12/4/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

2/ Bị đơn: Bà Lưu Thanh L- sinh năm 1985

Địa chỉ: phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2019 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng:

Ngày 04/8/2014, bà Lưu Thanh L đã vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) số tiền 26.250.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 20140809-500002-0015. Việc vay tiền không có tài sản bảo đảm. Thời hạn hợp đồng là 30 tháng, lãi suất cho vay thoả thuận là 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Bà L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi là 44.153.000 đồng. Phương thức thanh toán trả dần trong 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 1.473.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi vào ngày 16 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.436.000 đồng, bắt đầu trả nợ từ ngày 16/9/2014 cho đến ngày 16/02/2017. Ngày 04/8/2014 Ngân hàng đã giải ngân cho bà L số tiền 26.250.000 đồng và bà L đã nhận số tiền này. Tuy nhiên bà L chỉ trả nợ được số tiền là 7.365.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.633.358 đồng và tiền lãi là 4.731.642 đồng, từ ngày 14/5/2015 đến nay bà L ngưng không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào. Do bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L trả cho Ngân hàng một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay còn lại là 36.788.000 đồng, trong đó nợ gốc là 23.616.642 đồng và tiền lãi là 13.171.358 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

Ngân hàng chỉ cho cá nhân bà L vay tiền nên nay Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà L trả nợ.

Ngày 16/9/2019, bà Trần Thị S- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng.

Bà Lưu Thanh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường H, quận T thì bà Lưu Thanh L có nơi cư trú tại quận T nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Trần Thị S- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên toà, bà Lưu Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn bà Lưu Thanh L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 04/8/2014 giữa Ngân hàng và bà Lưu Thanh L đã ký hợp đồng tín dụng số 20140809-500002-0015. Theo đó, Ngân hàng cho bà L vay số tiền 26.250.000 đồng, lãi suất cho vay 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 30 tháng. Phương thức thanh toán trả dần trong 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 1.473.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi vào ngày 16 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.436.000 đồng, bắt đầu trả nợ từ ngày 16/9/2014 cho đến ngày 16/02/2017.

Xét hình thức và nội dung thoả thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng số 20140809-500002-0015 ngày 04/8/2014 là phù hợp với quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Thực hiện hợp đồng bà L đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán được số tiền 7.365.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.633.358 đồng và tiền lãi là 4.731.642 đồng. Phần nợ còn lại đến nay bà L không thanh toán. Nay Ngân hàng yêu cầu bà L thanh toán toàn bộ số tiền còn lại 36.788.000 đồng, trong đó nợ gốc là 23.616.642 đồng và tiền lãi là 13.171.358 đồng. Do bà L đã vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng, không trả nợ đúng hạn nên yêu cầu này của Ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên bị đơn bà Lưu Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.788.000 đồng x 5% = 1.839.400 đồng. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc bà Lưu Thanh L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng số 20140809-500002-0015 ký ngày 04/8/2014 là 36.788.000 (ba mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn) đồng, trong đó nợ gốc là 23.616.642 (hai mươi ba triệu sáu trăm mười sáu ngàn sáu trăm bốn mươi hai) đồng và tiền lãi là 13.171.358 (mười ba triệu một trăm bảy mươi mốt ngàn ba trăm năm mươi tám) đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lưu Thanh L vi phạm nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng bà Lưu Thanh L còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Thanh L phải nộp 1.839.400 (một triệu tám trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 919.700 (chín trăm mười chín ngàn bảy trăm) đồng Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0013379 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Lưu Thanh L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Lệ Thủy